TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 10/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thế Ph;

- Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Cù Ngọc Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021; Thông báo số 02/TB -TA ngày 01/6/2021 về việc thay đổi thời gian xét xử, đối với bị cáo:

Phạm Nhựt N, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT: Khóm B, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo Phật; Con ông Phạm Nhựt L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Chấn K, sinh năm 1976; Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng.

Tiền sự: Ngày 04/12/2019, bị Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 2.000.000 đồng, về hành vi *"Cố ý gây thương tích"*, chưa nộp phạt.

Ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Định Thành - Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 11/7/2006; Địa chỉ: Khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại H: Bà Cao Thị L, sinh năm 1963 (bà ngoại H) và chị Trương Thanh Ph, sinh năm 1986 (mẹ ruột H); Cùng địa chỉ: Khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại H: Ông Trần Phước T, sinh năm 1985 là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Chấn K, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, Phạm Nhựt N nảy sinh tình cảm với em Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 11/7/2006, cả hai đã quan hệ tình dục được 04 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng tháng 9/2019, N và H thuê phòng số 10 tại nhà nghỉ số 26 thuộc khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu để quan hệ tình dục với nhau; Lần thứ hai, khoảng tháng 10/2019, N và H đã quan hệ tình dục khi cả hai đi làm và thuê nhà trọ sống chung với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh; Lần thứ ba, khoảng tháng 02/2020, cả hai đã quan hệ tình dục tại nhà của N thuộc Khóm B, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; Lần thứ tư, tháng 3/2020, thuê nhà tại khu vực khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu để chung sống và đã quan hệ tình dục với nhau.

Giấy chứng nhận thương tích số 335 ngày 25/6/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, tỉnh An Gian và Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 268/20/TgT ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang ghi nhận: Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 11/7/2006. Âm hộ, tầng sinh môn bình thường; Màng trinh dãn rộng, rách vị trí 03 giờ và 09 giờ; Kết quả siêu âm: Có một thai sống trong tử cung khoảng 21 tuần 3 ngày. Toàn thân không thương tích tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%.

Ngày 19/10/2020, Trương Thị Ngọc H hạ sinh một bé gái và đặt tên là Trương Ngọc Thanh Thanh.

Bản Kết luận giám định số 192/C09B ngày 14/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Phạm Nhựt N và Trương Thị Ngọc H có quan hệ huyết thống cha – mẹ với cháu bé Trương Ngọc Thanh Thanh.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Phạm Nhựt N, về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTC ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Phạm Nhựt N về tội *"Giao cấu với người từ đủ*

13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Phạm Nhựt N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại em Trương Thị Ngọc H khai, H cùng với Phạm Nhựt N nảy sinh tình cảm và đã quan hệ tình dục với nhau được 04 lần, phù hợp về thời gian và địa điểm như nội dung vụ án đã nêu. Em H yêu cầu N và gia đình của N cấp dưỡng hàng tuần cho cháu Trương Ngọc Thanh Thanh là 01 thùng sữa và 01 bịch tả cho đến khi cháu trưởng thành. Ngoài ra, em H không yêu cầu bồi thường khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Người đại diện hợp cho bị hại (chị Ph) khai, gia đình có biết việc H và N sống chung và quan hệ tình duc với nhau nhưng không biết bao nhiêu lần, bà Ph không yêu cầu gì đối với N.

Người làm chứng bà Nguyễn Chấn K có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận hành vi giao cấu với em Trương Thị Ngọc H như lời khai thể hiện tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo khai, đang chấp hành án không có tiền bồi thường.

Bị hại và người đại diện hợp pháp (bà L và chị Ph) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội*"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người dưới 16 tuổi mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường của trẻ em, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, xã hội. Cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Ngày 26/02/2019, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho hưởng án treo, trong thời gian thử thách bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cố ý *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ngày 14/12/2019, bị cáo có tiền sự về hành vi *"Cố ý gây thương tích"*. Ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại (đại diện hợp pháp của bị hại) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nhựt N từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Đề nghị, áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự này và bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu khác nên không đề cập đến.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trương Thị Ngọc H trình bày, thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt áp dụng theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự bị hại (đại diện hợp pháp của bị hại) không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác. Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Nhựt N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*. Bị cáo thực hiện hành vi giao cấu đối với bị hại ở khu vực thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Nhựt N khai nhận, năm 2018, bị cáo N quen biết với em Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 11/7/2006, đến năm 2019, bị cáo N và H nảy sinh tình cảm. Sau đó, cả hai quan hệ tình dục với nhau được 04 lần. Lần thứ nhất, tháng 9/2019, bị cáo N và H thuê phòng số 10 tại nhà nghỉ số 26 thuộc khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu để quan hệ tình dục. Lần thứ hai, tháng 10/2019, bị cáo N và H đã quan hệ tình dục khi cả hai đi làm và thuê nhà trọ sống chung với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh; Lần thứ ba, tháng 02/2020, cả hai đã quan hệ tình dục tại nhà của bị cáo N. Lần thứ tư, tháng 3/2020, thuê nhà tại khu vực khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu để chung sống và đã quan hệ tình dục với nhau. Khi thực hiện giao cấu với H, bị cáo N biết H chưa đủ 16 tuổi.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại; Giấy chứng nhận thương tích số 335 ngày 25/6/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu; Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 268/20/TgT ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giao cấu với bị hại chưa đủ 16 tuổi là xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời, bị cáo N thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 02 lần trở lên, làm cho bị hại có thai. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTC ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Phạm Nhựt N là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được tôn trọng về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai có hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, trong đó, có sự an toàn về tình dục của trẻ em, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

[2] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/02/2019, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*

nhưng cho hưởng án treo, trong thời gian thử thách bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với cố ý *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*. Bị cáo N đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú hành vi phạm tội; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại (người đại diện hợp pháp cho bị hại) đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại tình dục trẻ em có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội. Xét, có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Phạm Nhựt N phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi";*

Xử phạt: Phạm Nhựt N 03 (Ba) năm tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt của bản án này (Bản án số 52/2021/HS-ST ngày 10/6/2021) với hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; buộc bị cáo

Phạm Nhựt N chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án ngày 29/5/2020 (*hai mươi chín, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi)* theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Nhựt N phải chịu *200.000 (Hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người BVQ&LIHP cho bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết